

Phụ lục I
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC
MÔN NGỮ VĂN
(Kèm theo Thông tư số /2022/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Khối lượng kiến thức của môn học với thời lượng giảng dạy là 252 tiết. Nội dung và yêu cầu cần đạt cụ thể như sau:

TT (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	<p>ĐỌC HIỂU 01</p> <p>KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT</p> <p>1. Lỗi dùng từ và cách sửa</p> <p>2.1. Lỗi về liên kết đoạn văn và văn bản: dấu hiệu nhận biết và cách chỉnh sửa.</p> <p>2.2. Kiểu văn bản và thể loại</p> <p>- Văn bản nghị luận: mục đích, quan điểm của người viết; cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; các yếu tố tự sự, biểu cảm trong văn bản nghị luận; bài nghị luận về một vấn đề xã hội; bài nghị luận phân tích,</p>	<p>Văn bản văn học</p> <p><i>Đọc hiểu nội dung</i></p> <p>– Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cốt truyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.</p> <p>– Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.</p> <p>– Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.</p> <p><i>Đọc hiểu hình thức</i></p> <p>– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyện</p>

		<p>đánh giá một tác phẩm văn học; bài nghị luận về bản thân.</p> <p>– Văn bản thông tin: sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; sự kết hợp các phương thức biểu đạt; cách đưa tin và quan điểm của người viết.</p> <p>3. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,...</p> <p>KIẾN THỨC VĂN HỌC</p> <p>1. Cảm hứng chủ đạo của tác phẩm</p> <p>2.1. Cốt truyện, người kể chuyện</p> <p>2.2. Một số yếu tố của truyện thần thoại, sử thi: đặc trưng về không gian, thời gian, cốt truyện, người kể chuyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật; ý nghĩa, giá trị của truyện thần thoại, sử thi.</p> <p>2.3. Giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố hình thức trong thơ</p>	<p>thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật, ...</p> <p>– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, cốt truyện, người kể chuyện,...</p> <p>– Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, từ ngữ, hình ảnh, chủ thể trữ tình,...</p> <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <p>Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học.</p> <p>Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc.</p> <p><i>Đọc mở rộng</i></p> <p>– Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 20 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.</p> <p>– Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ.</p> <p>Văn bản nghị luận</p> <p><i>Đọc hiểu nội dung</i></p> <p>– Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.</p> <p>– Xác định được nội dung, ý nghĩa của văn bản. Phân tích</p>
--	--	--	--

		<p>3.1. Bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hoá, xã hội và tác phẩm</p> <p>3.2. Tác phẩm văn học và người đọc</p> <p>NGŨ LIỆU</p> <p>1.1. Văn bản văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thân thoại. – Sử thi. – Truyện ngắn, tiểu thuyết. – Thơ trữ tình. <p>1.2. Văn bản nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nghị luận văn học. – Nghị luận xã hội. <p>1.3. Văn bản thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> – Văn bản thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. – Nội quy, văn bản hướng dẫn. 	<p>được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dựa vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết. <p><i>Đọc hiểu hình thức</i></p> <p>Nhận biết và phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.</p> <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <p>Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.</p> <p><i>Đọc mở rộng</i></p> <p>Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 10 văn bản nghị luận (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có độ dài tương đương với các văn bản đã học.</p> <p>Văn bản thông tin</p> <p><i>Đọc hiểu nội dung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết. – Nhận diện và lí giải được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. <p><i>Đọc hiểu hình thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả,
--	--	--	---

			<p>tự sự, biểu cảm, nghị luận.</p> <p>– Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản một cách sinh động, hiệu quả.</p> <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <p>Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản thông tin đã đọc đối với bản thân.</p> <p><i>Đọc mở rộng</i></p> <p>Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 10 văn bản thông tin (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.</p>
--	--	--	---

2	VIẾT 01		<p><i>Quy trình viết</i></p> <p>Viết được văn bản đúng quy trình; có hiểu biết về vấn đề quyền sở hữu trí tuệ d tránh đạo văn.</p> <p><i>Thực hành viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ. – Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một nhân vật/đoạn trích thơ/văn xuôi / những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. – Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn ở nơi công cộng.
3	NÓI VÀ NGHE 01		<p><i>Nói</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. <p><i>Nghe</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. <p><i>Nói nghe tương tác</i></p> <p>Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; tôn</p>

			trọng người đối thoại.
4	ĐỌC HIỂU 02	KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT 1. Lỗi về thành phần câu và cách sửa 2. Kiểu văn bản và thể loại – Văn bản nghị luận: mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng với luận đề; sự phù hợp giữa nội dung với nhan đề của văn bản; mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; các yếu tố thuyết minh, tự sự và biểu cảm trong văn bản nghị luận; bài nghị luận về một vấn đề xã hội. – Văn bản thông tin: vai trò của các dữ liệu, thông tin trong việc thể hiện ý tưởng, nội dung chính hay thông điệp của văn bản; một số dạng văn bản thông tin tổng hợp; nhan đề, mục đích và thái độ của người viết văn bản. 3.1. Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói 3.2. Phương tiện giao tiếp phi	Văn bản văn học <i>Đọc hiểu nội dung</i> – Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. – Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. – Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản. <i>Đọc hiểu hình thức</i> – Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học. – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả ngôn ngữ, ... – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ 3 và người kể chuyện ngôi thứ nhất. – Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như

		<p>ngôn</p> <p>ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ, ...</p> <p>KIẾN THỨC VĂN HỌC</p> <p>1.1. Đặc điểm của ngôn ngữ văn học và tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học.</p> <p>2.1. Đặc điểm của truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm, truyện ngắn hiện đại, kí.</p> <p>– Một số yếu tố của truyện thơ dân gian và truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ,...</p> <p>– Truyện ngắn hiện đại: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn và sự thay đổi điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...</p> <p>– Sự kết hợp hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.</p> <p>– Tùy bút hoặc tản văn: cái tôi</p>	<p>ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản.</p> <p>– Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút hoặc tản văn; giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.</p> <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <p>– So sánh được hai văn bản văn học viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc.</p> <p>– Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.</p> <p><i>Đọc mở rộng</i></p> <p>Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 15 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học. Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình.</p> <p>Văn bản nghị luận</p> <p><i>Đọc hiểu nội dung</i></p> <p>– Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.</p> <p>– Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản;</p>
--	--	---	---

	<p>trữ tình, kết cấu, ngôn ngữ,...</p> <p>2.2. Ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ</p> <p>2.3. Giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố hình thức trong thơ: ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trên văn bản.</p> <p>3.1. Cách so sánh hai văn bản văn học viết về cùng một đề tài</p> <p>3.2. Quan điểm của người viết và quan điểm của người đọc</p> <p>NGŨ LIỆU</p> <p>1.1. Văn bản văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại hoặc hậu hiện đại. - Thơ, truyện thơ Nôm. - Truyện kí, tùy bút hoặc tản văn. <p>1.2. Văn nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị luận xã hội. - Nghị luận văn học. <p>1.3. Văn bản thông tin</p>	<p>nhận biết và giải thích được sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được nội dung và ý nghĩa của văn bản. Nhận biết được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết. <p>Đọc hiểu hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng để bảo vệ quan điểm trong bài viết. - Nhận biết được vai trò của các yếu tố thuyết minh hoặc miêu tả, tự sự trong văn bản nghị luận. <p>Liên hệ, so sánh, kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để hiểu sâu hơn. - Thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do. <p>Đọc mở rộng</p> <p>Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 5 văn bản nghị luận (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có độ dài tương đương với các văn bản đã học.</p> <p>Văn bản thông tin</p> <p>Đọc hiểu nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn
--	---	--

		<p>Bài thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.</p>	<p>bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết. <p><i>Đọc hiểu hình thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả của chúng. – Phân tích được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin. <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <p>Thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.</p> <p><i>Đọc mở rộng</i></p> <p>Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 10 văn bản thông tin (bao gồm cả một số văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.</p>
5	VIẾT 02		<p><i>Quy trình viết</i></p> <p>Biết viết văn bản đúng quy trình, bảo đảm các bước đã được hình thành và rèn luyện đã học từ trước.</p> <p><i>Thực hành viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội, trình bày

			<p>rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; cấu trúc chặt chẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học; nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. – Viết được bài thuyết minh có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. <p>Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học cùng viết về một đề tài.</p>
6	NÓI VÀ NGHE 02		<p>Nói</p> <p>Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội; kết cấu bài có ba phần rõ ràng; sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ một cách đa dạng.</p> <p>Nghe</p> <p>Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. Nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức thuyết trình. Biết đặt câu hỏi về những điểm cần làm rõ.</p> <p>Nói nghe tương tác</p> <p>Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá.</p>
7	ĐỌC HIỂU 03	KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT 1. Giữ gìn và phát triển tiếng Việt	<p>Văn bản văn học</p> <p>Đọc hiểu nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự

		<p>2. Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa</p> <p>3.1. Kiểu văn bản và thể loại</p> <ul style="list-style-type: none"> – Văn bản nghị luận: vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; mục đích, tình cảm và quan điểm của người viết; các biện pháp nhấn mạnh tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm. – Văn bản thông tin: giá trị của đề tài, thông tin chính của văn bản; các loại dữ liệu và độ tin cậy của dữ liệu; thư trao đổi công việc. <p>3.2. Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong học tập, nghiên cứu,...</p> <p>4. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,...</p> <p>KIẾN THỨC VĂN HỌC</p> <p>1.1. Một số yếu tố của tiểu</p>	<p>kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. – Phân tích được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản. <p><i>Đọc hiểu hình thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách cổ điển, hiện thực và lãng mạn qua các tác phẩm văn học tiêu biểu đã học. – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại) như: ngôn ngữ, diễn biến tâm lí nhân vật, hành động của nhân vật,... – Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong và sự thể hiện chủ đề của văn bản. – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực, ... – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí như: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện
--	--	--	--

		<p>thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại), thơ trữ tình hiện đại, kí.</p> <p>– Tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại): ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật.</p> <p>– Thơ trữ tình hiện đại: ngôn ngữ, hình ảnh, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực.</p> <p>– Phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí: tính phi hư cấu, miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết.</p> <p>2.1. Diễn biến tâm lí của nhân vật và cách thức thể hiện tâm lí nhân vật của nhà văn</p> <p>2.2. Mối quan hệ của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản</p> <p>3. Sơ giản về lịch sử văn học và vai trò của kiến thức nền về lịch sử văn học trong đọc hiểu văn bản</p> <p>NGŨ LIỆU</p>	<p>hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết,...</p> <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <p>Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết trong ảnh hưởng của lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản.</p> <p>Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để phân tích, đánh giá văn bản văn học.</p> <p><i>Đọc mở rộng</i></p> <p>– Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 15 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.</p> <p>– Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình.</p> <p>Văn bản nghị luận</p> <p><i>Đọc hiểu nội dung</i></p> <p>– Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng.</p> <p>– Biết tiếp nhận, đánh giá nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích</p> <p><i>Đọc hiểu hình thức</i></p> <p>– Phân tích được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị</p>
--	--	---	---

		<p>1.1. Văn bản văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> – Truyện truyền kì, truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại hoặc hậu hiện đại. – Thơ trữ tình hiện đại. – Phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí. <p>1.2. Văn nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nghị luận xã hội. – Nghị luận văn học. <p>1.3. Văn bản thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. – Thư trao đổi công việc. 	<p>luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. – Nhận biết được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <p>Biết đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.</p> <p><i>Đọc mở rộng</i></p> <p>Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 5 văn bản nghị luận (bao gồm cả một số văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có độ dài tương đương với các văn bản đã học.</p> <p>Văn bản thông tin</p> <p><i>Đọc hiểu nội dung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. – Phân tích được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết. <p><i>Đọc hiểu hình thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản; đề xuất
--	--	--	---

			<p>được các nhan đề văn bản khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản. <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. – Đánh giá được mức độ tin cậy của văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. <p><i>Đọc mở rộng</i></p> <p>Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 10 văn bản thông tin (bao gồm cả một số văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng) có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.</p>
8	VIẾT 03		<p><i>Quy trình viết</i></p> <p>Viết được văn bản đúng quy trình, bảo đảm các bước đã được hình thành và rèn luyện đã học từ trước trước.</p> <p><i>Thực hành viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ. – Viết được văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.

			Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học.
9	NÓI VÀ NGHE 03		<p><i>Nói</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết thuyết trình so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học. – Biết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. <p><i>Nghe</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. Nhận xét, đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình. Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt.
